

Đại lão Hòa thượng Thích Vĩnh Đạt - bậc tòng lâm thạch trụ (1911-1987)

ISSN: 2734-9195 13:05 04/11/2025

Đại Lão Hòa thượng Thích Vĩnh Đạt, tính khí cương trực, uy đức trang nghiêm, thân giáo mẫu mực khiến người trên quý mến, kẻ dưới tôn kính.

Thị giả **Thích Vân Phong** kính ghi

Đại lão Hòa thượng tục danh Khổng Văn Giai (□□□), do hoàn cảnh khi hoạt động phong trào Phật giáo Cứu quốc, Ngài đổi tên họ là Nguyễn Vĩnh Đạt (□□□), nối pháp mạch Lâm Tế Chánh Tông đời thứ 40, pháp huý Hồng Hạnh, hiệu Vĩnh Đạt, sinh năm Tân Hợi (1911), niên hiệu Duy Tân năm thứ 11, tại xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long), trong một gia đình làm nghề nông, sùng mộ đạo Phật.

Ở tuổi lên 9, hạt giống bồ đề khơi mầm, vườn hoa Bát nhã nở hoa, những sợi tóc não phiền rơi rụng theo từng nhát kéo, Ngài trở thành chú tiểu đệ tử của đại lão Thiền sư Khánh Thông (1870-1953), **Tổ đình Bửu Sơn**, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri. Hòa thượng Bản sư cho Ngài thọ giới Sa di vào ngày mừng Một tháng 07 năm Tân Dậu (thứ Năm, 4/8/1921) tại Tổ đình Bửu Sơn do Hoà thượng bản sư của Ngài đương vi Đàn đầu Hòa thượng.

Lúc này, tăng chúng tu học trong chùa khá đông nên ngài được Hòa thượng bản sư cho làm thị giả hầu hạ vị tôn đức là Tổ sư Như Trí Lê Khánh Hòa (1877-1947) tại Tổ đình Tiên Linh, xã Mỹ Đức, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre và làm thị giả hầu đại lão Thiền sư Như Nhãn Từ Phong (1864-1938), xóm Chợ Gạo, làng Tân Hòa Đông, tổng Long Trung, tỉnh Chợ Lớn (nay phường Phú Lâm, TP.HCM).

Bảo Đại nguyên niên, năm Bính Dần (1926), Tổ đình Tuyên Linh, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (nay là xã An Định, tỉnh Vĩnh Long) là nơi hội ngộ giữa cha đẻ Phong trào chấn hưng Phật giáo của Tổ sư Như Trí Lê Khánh Hòa và thân sinh Hồ Chủ tịch, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (□□□, 1862-1929).

Trước khi rời Tổ đình Tiên Linh, chú tiểu Hồng Hạnh hiệu Vĩnh Đạt mang bút lông, nghiên mực và giấy Dó ra, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ngẫu hứng viết đôi liễn tặng Tổ sư Như Trí Lê Khánh Hòa:

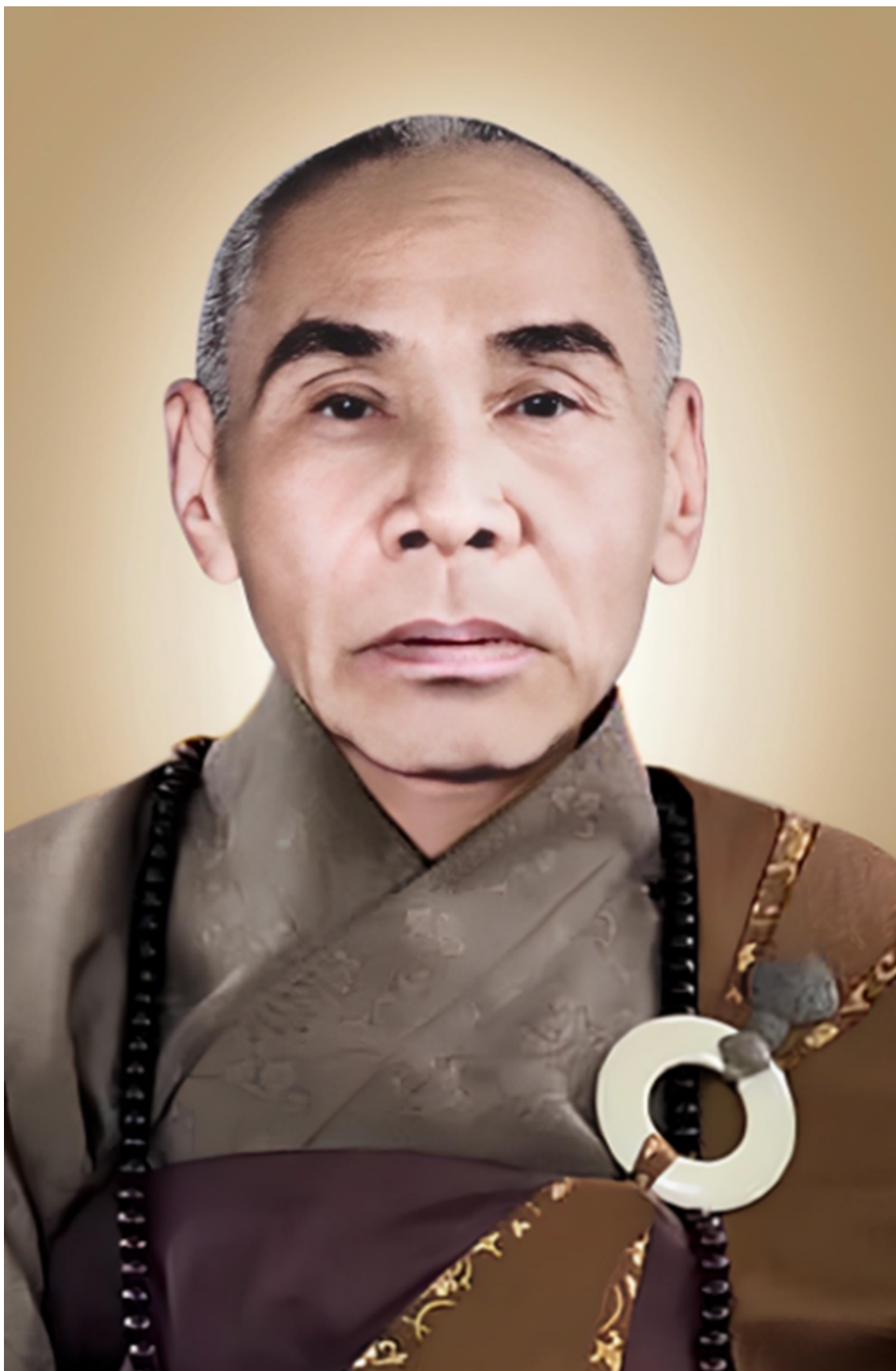
11

Nghĩa là:

Bậc trí như Trí giả, hiện thân này thuyết pháp hô hào người trí thức như từ thiên
giới hạ phàm.

Năm 20 tuổi (Tân Mùi, 1931) niên hiệu Bảo Đại năm thứ 16, Đại giới đàn tổ chức tại Long Nhiều Tự, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long), ngài được thọ Cụ túc giới, rồi đi tham học các nơi. Bấy giờ bắt đầu có phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam kỳ do Tổ sư Như Trí Lê Khánh Hòa chủ xướng.

Nhiều Phật học đường được tổ chức khắp nơi để đào tạo tăng tài, quan trọng nhất là Phật học đường Lương Xuyên. Đến đâu ngài cũng một lòng khiêm cung học hỏi và gìn giữ tốt nếp sống thanh qui tự viện, nên được mọi người mến thương, nhắc nhở.



Chân dung Đại Lão Hòa thượng Thích Vĩnh Đạt. Ảnh: sưu tầm

Năm 24 tuổi (Ất Sửu, 1925) niên hiệu Bảo Đại năm thứ 10, ngài được Hòa thượng bản sư truyền pháp, ban cho bài kệ như sau:

"□□□□

□□□□

□□□□

□□□□

"

*"Hồng huy kế chính tông,
Hạnh hòa phúc tuệ thông,
Vĩnh truyền Tăng tục đạo;
Đạt ngộ liễu chân không"*

Sau đó, được Hòa thượng bản sư tín nhiệm bổ nhiệm trụ trì các tự viện như: Tổ đình Long Khánh (chùa Ông Đổ) - ấp An Hòa, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri (nay là xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long); chùa Mỹ Thành - ấp 2, xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri (nay là xã Mỹ Chánh Hòa, tỉnh Vĩnh Long); chùa Bửu Linh (do tổ Tổ sư Như Trí Lê Khánh Hòa sáng lập năm 1908 - cơ sở nuôi chứa chiến sĩ Cách mạng thời kháng Pháp) - ấp 3, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm (nay là xã Tân Hào, Tỉnh Vĩnh Long).... (tất cả những ngôi tự viện này ngài đều giao lại cho Pháp tôn Thích Hiển Pháp trụ trì).

Riêng Tổ đình Bửu Sơn, sau này, Ngài truyền lại cho Pháp tôn Thích Hiển Tu kế nhiệm trụ trì đời thứ tư.

Sau việc khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo cả nước, nhiều trường Phật học thành lập, đào tạo được một thế hệ tăng, ni có phẩm hạnh, có trình độ Phật học, trình độ văn hóa xứng đáng là sứ giả Như Lai. Đặc biệt có nhiều tông môn còn bồi dưỡng cho thế hệ sau theo đường hướng *"Dân tộc - Đạo pháp"* nên sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhiều tăng, ni *"cởi áo cà sa khoác chiến bào"* tham gia kháng chiến.

Trong thời gian cùng toàn dân chống giặc cứu nước, ngài cùng với Sư huynh là Hoà thượng Thích Thái Không (1902-1983), Trưởng ban chấp hành Phật giáo cứu Quốc tỉnh Bến Tre và thành viên Mặt trận Việt Minh tại quận Giồng Miếu tham gia công tác cho Mặt trận Việt Minh và là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình hoằng dương chính pháp, hóa độ chúng sinh, ngài đã từng dừng chân trụ trì nhiều ngôi tự viện Phật giáo các tỉnh như chùa Long Phước (nay là phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long), chùa Vạn Đức (Chùa Phật học 1, nay là phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ). Trụ trì Sắc tứ Tam Bảo cổ tự, Trụ trì Phù Dung Cổ Tự, (nay là phường Hà Tiên, tỉnh An Giang), nơi đây ngài tổ chức khóa an cư kiết hạ tại ngôi Sắc tứ Tam Bảo cổ tự và mở lớp giáo lý dạy Phật pháp căn bản cho Phật tử.

Trong thời gian Trụ trì nhiều ngôi chùa cổ tự miền sông nước Đồng bằng sông Cửu Long, Ngài gặp nhiều lao nhọc, khó khăn trong Phật sự và đối nhân xử thế. Pháp huynh của Ngài, Đại lão Hòa thượng Thích Thiện Hòa với tư cách người lãnh đạo Trung ương Giáo hội Tăng già Nam Việt gửi thư chia sẻ Phật sự.

Thư viết:

"Kính gửi thầy Vĩnh Đạt!

Giáo hội luôn nghĩ nhớ đến thầy, người đã tận tụy hy sinh vì đạo. Giáo hội lo ngại thầy lãnh sứ mạng thiêng liêng đi hoằng đạo, không sao khỏi bị cực khổ, gian nan, lắm điều chướng ngại, có lúc được kính trọng, tôn sùng mà cũng có khi bị khinh thường, coi rẻ, bởi vì đời tương đối.

Nhưng Giáo hội đặt tin tưởng nhiều nơi thầy, biết thầy vẫn quen chịu đựng cảnh khó khăn, xem thường các điều trở ngại, chí nguyện thầy như thạch trụ, không vì bát phong mà xiêu động.

Chúc thầy thân tâm thường an lạc, để chỗ nào đạo pháp cần thì đi.

Kính,

Ngày 04 tháng 02 năm 1958

Trị sự trưởng TW Giáo hội Tăng già Nam Việt

Ấn ký

Thích Thiện Hòa"

DƯƠNG LỊCH	ÂM LỊCH
Tháng 11 Năm 2025	Tháng 9 Năm 2025 (Ất Ty)
4 Lễ tưởng niệm 38 năm ngày viên tịch của Trưởng lão Hòa thượng Thích Vĩnh Đạt (1987-2025)	15 Ngày: Đinh Sửu, Tháng: Bính Tuất Tiết khí: Sương giáng
Giờ Hoàng Đạo (Giờ Tốt)	
Dần (3-5), Mão (5-7), Tỵ (9-11), Thân (15-17), Tuất (19-21), Hợi (21-23)	

Ảnh: sưu tầm

Sau khi dự khóa tu nghiệp trụ trì “*Như Lai sứ giả*” được tổ chức tại chùa Pháp Hội Sài Gòn vào năm 1958, ngài được Chư tôn đức Giáo hội Tăng già Nam Việt bổ nhiệm về trụ trì Phước Hưng cổ tự tại thị xã Sa Đéc.

Năm Nhâm Dần (1962), sau khi về trụ trì Tổ đình Phước Hưng Cổ Tự, Sa Đéc, ngài đã bàn giao lại ngôi Sắc Tứ Tam Bảo Tự, Hà Tiên cho Pháp sư Thích Huyền Vi (1926-2005) và Pháp sư Thích Thanh Từ trụ trì.

Vào ngày chính thức nhận trọng trách phương trưởng trụ trì Tổ đình Phước Hưng cổ tự, ngài được Đại lão Hòa thượng Thích Thiện Hòa tặng câu đối:

"[] [] [] [] [] []
[] [] [] [] [] []"

*"Vĩnh bảo thiên gia Hưng vạn đại;
Đạt thành trụ sở Phước thiên thu"*

Câu đối như lời chúc phúc sự đức hóa trụ trì của Đại lão Hòa thượng Vĩnh Đạt mãi mãi truyền lưu hậu thế và ngôi Tổ đình Phước Hưng cổ tự luôn luôn là trụ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh nhà, nơi quy tụ của chư tôn giáo phẩm Phật giáo lãnh đạo thừa hành Phật sự, tác Như Lai xứ, trì Như Lai tạng.

Sau khi đảm nhiệm chức vụ trụ trì, ngài bắt tay vào việc chỉnh đốn lại quy luật thiền môn cho phù hợp với đường lối Giáo hội đương thời, cũng như sửa sang lại Chính điện, cổng rào, Đông Tây lang, kiến tạo lại các tháp của chư vị trụ trì tiền bối, kiến thiết thành tượng đài Quán Âm lộ thiên.

Ngoài ra, Ngài còn cho xây dựng Chùa Phật học Bửu Quang và tháp thờ Xá lợi Phật trong khuôn viên chùa, xây Tăng xá và Pháp Bảo đường để tàng trữ kinh sách, làm cơ sở cho Phật học viện trong tương lai. Công trình này rất quy mô nên việc thực hiện kéo dài trong nhiều năm cho đến cuối đời ngài vẫn chưa hoàn mãn. Mặc dù chưa hoàn chỉnh hết nhưng trên đại thể phong cảnh của ngôi già lam này rất đẹp, làm tăng thêm pháp hỷ cho mọi người.

Năm Quý Sửu (1973), Đại giới đàn do ngài tổ chức tại Phước Hưng cổ tự và ngài làm đương vi Đàn đầu Hòa thượng. Tại giới đàn này, có Hoà thượng Thích Lệ Trang thọ Sa di giới. Cũng trong năm này, Ngài quyết định trao quyền cho pháp tôn Thích Hiển Pháp trụ trì Tổ đình Phước Hưng, nhưng vì bị chế độ đương thời nghi ngờ thầy Hiển Pháp là người Việt cộng nên phải về Sài Gòn.

Tháng 11 năm 1981 (Tân Dậu), Hội nghị Đại hội các tổ chức Phật giáo được tổ chức tại Tùng lâm Quán Sứ, Hà Nội, để thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ngài là đại biểu Phật giáo tỉnh Đồng Tháp tham dự.

Sau ngày nước nhà thống nhất, năm Nhâm Tuất (1982) Tỉnh hội Phật giáo Đồng Tháp được thành lập, ngài lại hoan hỷ lãnh trọng trách Trưởng BTS tỉnh Hội Phật giáo tỉnh Đồng Tháp, khai mở và chứng minh các đàn giới, các khóa an cư kiết hạ trong tỉnh cho đến ngày viên tịch.

Năm Quý Hợi (1983), nhằm duy trì và tiếp tục phát huy truyền thống văn hoá Phật giáo thông qua nghệ thuật âm nhạc Phật giáo, Ngài chủ xướng mở khoá An

cư Kiết hạ theo nếp xưa rất nghiêm khắc trong 3 tháng tại Tổ đình Phước Ân Cổ Tự, rạch Cai Bường, ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp Vĩnh Bình B, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp).

Trong khoá An cư Kiết hạ, nhằm bảo tồn nghệ thuật âm nhạc Phật giáo, tiếp tục đào tạo thế hệ kế thừa Nghi lễ cổ truyền Phật giáo Việt Nam, Ngài chủ trương cứ mỗi tuần lễ là ĐẠI DU GIÀ THÍ THỰC PHÁP (□□□□□□), đại thí thực cô hồn để cầu nguyện cho các oan hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, cùng đồng bào tử nạn và các cô hồn bị chết oan không thể đi đầu thai, trở thành những cô hồn không nơi nương tựa...

Kết thúc Khoá an cư kiết hạ, Ngài chủ xướng Đại giới đàn Pháp Hoa tại Phước Ân cổ tự. Trong Giới đàn này, ngài được cung thỉnh Chứng minh khai đạo và Trưởng lão Hoà thượng Thích Quảng Trí phương trưởng Trụ trì Hội Khánh Cổ tự, đương vi Đàn đầu Hoà thượng.

Năm Giáp Tý (1984), nhằm duy trì và tiếp tục phát huy ánh sáng Phật pháp, thông qua Tam tạng Thánh giáo, Ngài chủ xướng Khoá an cư Kiết hạ tại ngôi già lam Hội Khánh Cổ tự, Xã Tịnh Thới, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp (nay là phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Từ đây, thường niên đều có tổ chức An cư Kiết hạ tại nhiều chùa trong tỉnh Đồng Tháp.

Năm 1987, huyễn thân tứ đại đến hồi suy yếu. Dù pháp thể bất an, ngài vẫn thản nhiên giữ chính niệm.

Vào đêm Rằm tháng 9 năm Đinh Mão (07/10/1987), sau khi tắm gội sạch sẽ, ngài cho gọi môn đồ, giao nhiệm vụ cho các đệ tử: Thích Thiện Huệ (1941-2020) trụ trì; Thích Thiện Chánh (1950-2004), đệ nhất phó trụ trì; Thích Minh Chơn (?), đệ nhị trụ trì, Thích Thiện Chiêu, Tri sự; Thích Vân Phong, Tri khách kiêm Thư ký và Thủ quỹ, cũng như dặn dò các Phật sự và chuyển giao công việc còn lại.

Nhìn thấy môn đồ buồn khóc trước lúc vĩnh ly, ngài bèn nhắc lời Cổ Đức rằng:

"□□□□
□□□□
□□□□
□□□□"

"Sinh tùng hà xứ khứ
Tử tùng hà xứ lai
Tri đắc lai xứ khứ

Phương danh học đạo nhân."

Dịch:

Sinh từ đâu đến?
Tử đi về đâu?
Thấu rõ nơi đến đi,
Ấy là người học đạo.

Đọc xong, ngài an nhiên từ biệt đại chúng bằng câu: Mô Phật hoan hỷ, tu hành là thắng toàn! (Thị giả Thích Vân Phong chấp tay đứng hầu bên cạnh Ngài trước phút vĩnh ly. . .)

Ngài ngồi trên chiếc ghế gỗ, tay lần tràng hạt, miệng niệm Phật an nhiên. Viên tịch vào giờ Hợi sau ba hồi chuông trống Bát Nhã chấn động đất Sa giang. Trụ thế 76 xuân, Giới lập 56 hạ, Pháp lập 52 thu.

Thời Giáo hội Tăng già Nam Việt, ngài được sự ưu ái đặc biệt của vị đồng môn huynh đệ trong tông phong là đại lão Hòa thượng Thích Thiện Hòa (Trưởng tử Tổ sư Lê Khánh Hòa) trị sự Trưởng Giáo hội Tăng già Việt Nam (1953-1963). Lúc bấy giờ, khi có Phật sự tại một số nơi các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, đại lão Hòa thượng Thích Thiện Hòa đều nhờ đến Ngài hỗ trợ tăng sự và trụ trì một số tự viện lớn.

Đại Lão Hòa thượng Thích Vĩnh Đạt, tính khí cương trực, uy đức trang nghiêm, thân giáo mẫu mực khiến người trên quý mến, kẻ dưới tôn kính.

Ngài là bậc danh tăng nổi tiếng về văn hóa nghệ thuật nhạc lễ Phật giáo, sáng tác điệu tán cửu đầu (đầu 9), biểu trưng cho Phật giáo Đồng bằng Sông Cửu Long, kiện toàn trong mọi lĩnh vực. Ngoài tinh thông Phật học, ngài còn giỏi ngoại khoa như Đông y, Nam dược, xem mạch bốc thuốc và một số vô dược liệu pháp, phong thủy địa lý...

Những vị tăng sĩ thọ ân giáo dưỡng của Ngài như Trưởng lão Hòa thượng Thích Hiển Tu (1921-2024), Phó Pháp chủ GHPGVN; Trưởng lão HT.Thích Hiển Pháp (1933-2018), Phó Pháp chủ HĐCM GHPGVN; Hòa thượng Thích Lệ Trang, Trưởng BTS GHPGVN Tp.HCM; Hòa thượng Thích Thiện Chánh (1950-2004), Trưởng BTS PG Đồng Tháp; Hoà thượng Thích Thiện Huệ (1941-2020), Trưởng BTS PG Đồng Tháp; Hòa thượng Thích Chơn Minh (1956-2024), Trưởng BTS PG Đồng Tháp...

Ngoài ra còn có: Hoà thượng Thích Định Chánh (1950 - 2011), Nguyên Chánh Thư Ký BTS Tỉnh Hội Phật Giáo Đồng Tháp, Hiệu phó Học Vụ Trường Trung Cấp Phật Học Đồng Tháp; Thượng toạ Tiến sỹ Thích Lệ Thọ, Trụ trì Chùa Định Hương,

Giảng viên Học viện PGVN tại TP.HCM, Giảng viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội, Giảng viên Cao Đẳng Phật học Bạc Liêu; Thượng tọa Thích Vân Phong, Ủy viên Thường trực Ban TTTT T.Ư GHPGVN, Phóng viên Tạp chí Nghiên cứu Phật học.

Từ lúc ấu niên xuất gia cho đến khi viên tịch, ngài là một vị giới đức kiêm ưu tiêu biểu, suốt đời thiếu dục tri túc, an bản lạc đạo. Ngay khi tuổi già sức yếu, Ngài vẫn tự giặt giũ, ăn uống đạm bạc, mặc áo vải thô, mang đôi guốc gỗ, ngủ trên chiếc giường gỗ thô sơ, trải chiếu cỏ. Ngài nổi tiếng Bồ thí, mỗi khi ai cúng dường vật phẩm gì mà ai đó cần tới thì Ngài tươi cười nói, *“Mô Phật hoan hỷ! Cứ lấy về mà dùng nhé!”*.

Ngài đi phật sự ở đâu thì cũng chỉ một mình đơn điệu, không cần thị giả theo hầu. Đặc biệt có ai cúng món đồ quý báu gì, khi trong chư Tăng có nhu cầu muốn dùng thì ngài tặng lại ngay và luôn nói câu chào nổi tiếng: Mô Phật hoan hỷ!

Thị giả **Thích Vân Phong** kính ghi